

Bản án số: 26/2022/HS-ST  
Ngày 20-01-2022

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ DĨ AN, TỈNH BÌNH DƯƠNG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Minh Hoàng.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Tô Văn Nhung;
2. Bà Nguyễn Thị Thu Vân.

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Phạm Thị Trung Hiếu, Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Mỹ - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 01 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 404/2021/TLST-HS ngày 22 tháng 12 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 10/2022/QĐXXST-HS ngày 06 tháng 01 năm 2022 đối với bị cáo:

Nguyễn Văn Th, sinh năm 1994 tại tỉnh Bình Dương; thường trú: Số BB đường B S, khu phố B M 2, phường D A, thành phố D A, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 06/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn B, sinh năm 1961 và bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1964; có 02 anh chị ruột, lớn sinh năm 1986, nhỏ sinh năm 1991; bị cáo có vợ tên là Phạm Hồ Thủy T, sinh năm 1995, có 01 con ruột, sinh năm 2019; tiền sự: Không; tiền án: Ngày 25/6/2019, bị Tòa án nhân dân thị xã D A (nay là thành phố D A), tỉnh Bình Dương xử phạt 02 năm 06 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy, theo Bản án hình sự sơ thẩm số 188/2019/HSST, đóng án phí ngày 16/9/2019, chấp hành xong hình phạt tù ngày 03/02/2021; bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 18/9/2021 cho đến nay; có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt.

*\*Người tham gia tố tụng khác:*

**- Người chứng kiến:** Chị Nguyễn Trần Bảo L; vắng mặt.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 18 giờ ngày 17/9/2021, do có nhu cầu sử dụng ma túy nên Nguyễn Văn Th đón xe ôm đến khu vực chùa H Tr thuộc phường T Đ H, thành phố D A, tỉnh Bình Dương gặp một người tên X (chưa rõ nhân thân, lai lịch) mua 400.000 đồng được 02 gói nilon hàn kín bên trong chứa chất tinh thể màu trắng. Sau khi nhận được ma túy, Th cất số ma túy bên trong túi quần trước bên phải rồi quay về nhà tại địa chỉ số BB đường B S, khu phố B M 2, phường D A, thành phố D A, tỉnh Bình Dương. Đến khoảng 14 giờ ngày 18/9/2021, Nguyễn Trần Bảo L đến rủ Thỏa đi chơi. Khi Thỏa và Linh đi bộ đến trước số nhà 630 đường Quốc lộ 1K, khu phố Nội Hóa 2, phường B A, thành phố D A, tỉnh Bình Dương thì gặp Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về kinh tế - ma túy Công an thành phố D A phối hợp với Công an phường B A, thành phố D A đi tuần tra, khi đội tuần tra phát hiện Thỏa có dấu hiệu nghi vấn nên yêu cầu kiểm tra. Quá trình kiểm tra phát hiện trong túi quần trước bên phải của Th có 02 gói nilon hàn kín bên trong chứa chất tinh thể màu trắng, Th khai nhận là ma túy nên Công an lập biên bản bắt người có hành vi phạm tội quả tang cùng tang vật.

Vật chứng thu giữ: 02 (hai) gói nilon hàn kín bên trong chứa chất tinh thể màu trắng.

Kết luận giám định số 624/MT-PC09 ngày 23/9/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Dương, kết luận: Mẫu tinh thể màu trắng gửi đến giám định là ma túy, có khối lượng 0,5459 gam, loại Methamphetamine.

Quá trình điều tra bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại gì về Kết luận giám định số 624/MT-PC09 ngày 23/9/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Dương của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Dương.

Đối Nguyễn Trần Bảo L đi cùng với Nguyễn Văn Th, không biết Th cất giấu ma túy trong người nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố D A, tỉnh Bình Dương không đề cập xử lý.

Bản Cáo trạng số 18/CT-VKS-DA ngày 20 tháng 12 năm 2021, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương truy tố bị cáo Nguyễn Văn Th về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, trong phần tranh tụng đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố theo toàn bộ nội dung cáo trạng đã nêu, đánh giá tính chất mức độ hành vi phạm tội, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 để xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Th với mức án từ 02 (hai) năm đến 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù.

\* Về xử lý vật chứng: Đối với 01 (một) bì thư đã niêm phong bên trong chứa tinh thể màu trắng là ma túy có khối lượng 0,5034 gam, loại Methamphetamine, mẫu vật hoàn lại sau giám định là tang vật của vụ án nên đề nghị tịch thu tiêu hủy.

Quá trình tố tụng, bị cáo có đơn xin xét xử vắng mặt và bị cáo xin giảm

nhẹ hình phạt. Tại phiên tòa, bị cáo vắng mặt nên không có ý kiến tranh luận với đại diện Viện kiểm sát về điều luật áp dụng, khung hình phạt, xử lý vật chứng.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Dĩ An, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Dĩ An, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình tố tụng, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hay khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Đối với bị cáo Nguyễn Văn Th có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt. Căn cứ vào điểm c khoản 2 Điều 290 Bộ luật Tố tụng hình sự, Tòa án xét xử vắng mặt bị cáo là đúng theo quy định của pháp luật.

[2] Về căn cứ xác định bị cáo phạm tội: Căn cứ vào lời khai của bị cáo và người chứng kiến; biên bản bắt người phạm tội quả tang ngày 18/9/2021, Kết luận giám định số 624/MT-PC09 ngày 23/9/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Dương và những chứng cứ, tài liệu được thu thập trong hồ sơ vụ án, xác định: Khoảng 15 giờ 10 phút ngày 18/9/2021, tại trước số nhà 630 đường Quốc lộ 1K, khu phố N H 2, phường B A, thành phố D A, tỉnh Bình Dương. Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về kinh tế - ma túy Công an thành phố D A phối hợp với Công an phường B A, thành phố D A bắt quả tang Nguyễn Văn Th có hành vi tàng trữ trái phép 02 gói nilon hàn kín chứa ma túy khối lượng 0,5459 gam, loại Methamphetamine.

Như vậy, hành vi tàng trữ ma túy có khối lượng 0,5459 gam, loại Methamphetamine của bị cáo Nguyễn Văn Th với mục đích để sử dụng đã đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Do đó, Cáo trạng số 18/CT-VKS-DA ngày 20 tháng 12 năm 2021 của Viện kiểm sát thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương truy tố bị cáo cũng như bản luận tội của Kiểm sát viên ngày hôm nay đối với bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3] Tính chất, mức độ của hành vi phạm tội: Tội phạm do bị cáo thực hiện là nghiêm trọng, đã trực tiếp xâm phạm đến sự quản lý độc quyền của Nhà nước về chất ma túy, gây mất trật tự trị an tại địa phương. Bị cáo là người có năng lực trách nhiệm hình sự nhận thức rõ hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện. Vì vậy, cần xử phạt bị cáo với mức án tương xứng với tính chất mức độ tội phạm đã thực hiện, có xét đến các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo.

[4] Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo có 01 tiền án về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy, chưa được xóa án tích nay lại tiếp tục phạm tội mới do cố ý nên bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự “Tái phạm” được quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[5] Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Xét trong quá trình tố tụng bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[6] Về nhân thân: Bị cáo là người có nhân thân xấu thể hiện bị cáo có tiền án về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy, chưa được xóa đồng thời bản thân bị cáo là người nghiện ma túy nên cũng cần xem xét khi quyết định hình phạt đối với bị cáo.

[7] Về hình phạt:

- Hình phạt chính: Xét bị cáo phạm tội nghiêm trọng, đã xâm phạm vào sự quản lý độc quyền của Nhà nước về chất ma túy đồng thời bị cáo là người có tiền án, chưa được xóa án tích và là người nghiện ma túy, hành vi phạm tội của bị cáo gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương. Vì vậy Hội đồng xét xử quyết định áp dụng hình phạt tù đối với bị cáo, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới đủ để giáo dục, cải tạo bị cáo thành công dân có ích cho gia đình, xã hội và có tác dụng đấu tranh, phòng ngừa chung.

- Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017: “*Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản*”. Tuy nhiên, áp dụng phạt tù cũng đủ để răn đe, giáo dục bị cáo nên Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[8] Về xử lý vật chứng: Xét 01 (một) bì thư đã niêm phong bên trong chứa tinh thể màu trắng là ma túy có khối lượng 0,5034 gam, loại Methamphetamine mẫu vật hoàn lại sau giám định là tang vật của vụ án nên cần tịch thu tiêu hủy.

[9] Đối Nguyễn Trần Bảo L đi cùng với Nguyễn Văn Th, không biết Th cất giấu ma túy trong người nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Di A, tỉnh Bình Dương không đề cập xử lý, là đúng quy định của pháp luật.

[10] Đối với quan điểm của đại diện Viện kiểm sát thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương đưa ra tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân, mức hình phạt đối với bị cáo cũng như việc xử lý vật chứng là phù hợp với quan điểm của Hội đồng xét xử do vậy được chấp nhận.

[11] Án phí sơ thẩm: Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy Ban thường vụ Quốc Hội khoá 14 về mức thu, miễn,

giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn Th phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Th 02 (hai) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 18/9/2021.

2. Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017; Điều 89; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

- Tịch thu tiêu hủy 01 (một) bì thư đã niêm phong bên trong chứa tinh thể màu trắng là ma túy có khối lượng 0,5034 gam, loại Methamphetamine.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 20/12/2021 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Dĩ An với Chi cục thi hành án dân sự thành phố Dĩ An).

3. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Nguyễn Văn Th phải nộp 200.000 (hai trăm nghìn) đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật./.

**THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ    THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**